

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2022/HS-ST

Ngày 29-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG LÁT - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Anh Văn

2. Bà Phan Thị Mây

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lâu Văn Chúc, Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:
Ông Hà Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 44/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 52/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Văn A** - Sinh năm 1990.

Tên gọi khác: Không.

Nơi sinh: Xã T C, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản L, xã T C, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa;
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Hà Văn L, đã chết; Con bà: Phạm Thị T, sinh năm 1966. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: 01. Ngày 02/3/2017 bị Toà án nhân dân huyện Mường Lát xử phạt 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 06/2017/HS-ST. Ngày 26/8/2020 chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành bồi thường dân sự và án phí. Nên chưa được xóa án tích.

Tiền sự: 01. Ngày 25/02/2016 bị Công an huyện Mường Lát xử phạt hành chính theo Quyết định số 15/CAML về hành vi xúi giục người khác đánh nhau, số tiền phạt là 500.000đ, đến nay chưa chấp hành nghĩa vụ nộp tiền phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/7/2022 hiện đang bị Tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát. Có mặt.

* **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Ngọc K, trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt có lý do.

* **Bị hại:** Anh Lò Văn H, sinh năm 1985. Trú tại: Khu phố Na Khả, thị trấn Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Hà Quốc T, sinh năm 1981. Trú tại: Khu 1, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

* **Người làm chứng:** Chị Hà Thị H, sinh năm 1978. Trú tại: Khu phố Na Khả, thị trấn Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ, ngày 22/4/2022, sau khi ăn cơm, uống rượu tại nhà của anh Hà Văn H sinh năm 1990 trú tại k 2, thị trấn M L, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá. Hà Văn A nhận được điện thoại của anh Hà Văn T, sinh năm 1991 là người cùng bản với A gọi điện thông báo việc người dân bản Cấn, xã Tam Chung, huyện Mường Lát không bán xoan cho T và A nữa, do có anh Lò Văn H sinh năm 1985, trú tại khu phố N K, thị trấn M L, huyện Mường Lát mua với giá cao hơn, nếu T và A mua với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng) thì H sẽ mua với giá 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng), còn T và A mua với giá 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng) thì anh H sẽ mua giá cao hơn. Nghe nói vậy, A gọi điện cho anh H để làm rõ nội dung, khi A gọi điện thì anh H bắt máy điện thoại và trả lời A và nói A đang say rượu nên anh H không nói chuyện với người say rượu rồi tắt điện thoại. A có gọi lại nhưng anh H không bắt máy. Vì vậy, A đã một mình điều khiển xe máy BKS 36K1-010.xx đến nhà H để hỏi rõ nội dung, khi A đến nhà anh H thì anh H không có ở nhà, A gặp vợ anh H và biết được anh H đang đi ăn cơm ở khu phố Chiềng Còng, thị trấn Mường Lát. A quay xe máy để đi lên khu phố Chiềng Còng thì phát hiện tại xưởng gạch cạnh nhà H có 01 (Một) con dao, dạng dao phay bằng kim loại, không có cán, dài khoảng 40 cm (Bốn mươi centimet), A lấy con dao để ở góc phía trước xe máy rồi điều khiển xe máy đi lên khu phố Chiềng Còng, thị trấn Mường Lát để tìm anh H. Khi đi đến quán tạp hoá của anh Lương Văn T, sinh năm 1998 ở khu phố N K, thị trấn Mường Lát thì A thấy anh H ở trong quán nên A dừng xe máy trước cửa quán và gọi anh H ra ngoài, thấy anh H không ra nên A đi vào trong quán dùng tay trái túm cổ áo anh H kéo ra ngoài rồi lại dùng tay phải tát vào mặt anh H khoảng hai đến ba cái, anh H dùng tay đẩy A ra, sau đó A đi ra xe máy lấy con dao đang để ở góc trước của xe máy, rồi quay lại, tay trái túm cổ áo của anh H, tay phải cầm dao rồi dùng mặt dao đập vào bên trái đầu anh H khoảng hai, ba cái thì bị anh H đẩy ra, anh H ôm đầu la hét bảo gọi Công an, nên A đã cầm

con dao lên xe máy bỏ đi. Đến 22 giờ cùng ngày, anh Lò Văn H1 (em trai của Lò Văn H) sinh năm 1990 trú tại khu phố N K, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát đến Công an thị trấn Mường Lát trình báo về sự việc nêu trên. Ngày 07/6/2022, bị hại là anh Lò Văn H làm đơn đề nghị khởi tố đối với hành vi gây thương tích của Hà Văn A đối với anh.

Sau khi gây thương tích cho anh H, A điều khiển xe máy theo hướng từ khu phố Tén Tẩn đi khu 2 thị trấn Mường Lát, khi đi được khoảng 50m (Năm mươi mét) đến giữa cầu N K, thuộc khu phố Na Khả, thị trấn Mường Lát thì A dừng xe sát mép bên phải rồi ném con dao xuống suối N K rồi tiếp tục điều khiển xe máy về nhà tại bản L, xã T C, huyện Mường Lát. Sau đó A điều khiển xe máy đến chòi rẫy rồi ngủ đến sáng và giấu xe máy vào một bụi cây gần đường đi từ thị trấn Mường Lát đi xuống xã Mường Lý rồi đi bộ bắt xe khách xuống huyện Quan Hoá, sau đó bắt xe khách từ huyện Quan Hoá ra thành phố Hà Nội. Sau khi ra đến thành phố Hà Nội, A đã bán chiếc điện thoại của mình để lấy tiền rồi bắt xe khách từ thành phố Hà Nội ra thành phố Hải Phòng đi làm thuê. Đến ngày 07/7/2022, Hà Văn A đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát để đầu thú.

Tại biên bản xem xét dấu vết thân thể của anh Lò Văn H vào hồi 08^h15 phút ngày 23/4/2022 tại Bệnh viện Đa khoa huyện Mường Lát, thể hiện:

- Vùng thái dương trái có vết thương sâu sát xương, kích thước 10cm x 0,5cm, chiều từ trái sang phải, từ trên xuống dưới;
- Vùng trên thái dương trái có vết bầm gỉ máu, chiều dài 02cm;
- Vùng trên gáy có vết bầm gỉ máu, chiều dài 2,2cm;
- Vùng thái dương phải có vết bầm gỉ máu, có chiều dài 02cm.

Quá trình lấy lời khai Hà Văn A khai nhận: Do bản thân lúc đó có uống rượu, nên khi nghe nói bị anh Lò Văn H mua xeo với giá cao hơn A đang mua của bà con nhân dân, nghĩ là anh H phá giá thị trường, nên đã bực tức, không làm chủ được bản thân, đã đi tìm anh H để nói chuyện phải trái, khi anh H không nghe máy lại càng bực tức hơn, khi gặp được anh H đã đánh và lấy con dao bạt 02 đến 03 cái vào anh H, mục đích để dần mặt anh H, khi đánh anh H không nhằm vào vị trí nào trên cơ thể của anh hiện, mà bị cào bạt dao trúng đầu thì trúng, sau đó bị cào sọc và cầm theo con dao vút xuống cầu và đi trốn. Mục đích bị cào chỉ là đánh dần mặt anh H chứ không có mục đích nào khác. Con dao Ang cầm đánh anh H là loại dao bằng kim loại, loại dao phay, không có cán, dài 30-40cm.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 306/2022/TTPY ngày 06/5/2022 của Trung tâm pháp y Thanh Hoá kết luận: Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Lò Văn H được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể (Cộng theo phương pháp xác định tỷ lệ % TTCT quy định tại Điều 4 - Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế) là 02% (Hai phần trăm).

Tại bản Kết luận giám định pháp y cơ chế hình thành thương tích về xác định vật gây thương tích số 307/2022/TTPY ngày 06/5/2022 của Trung tâm pháp y Thanh Hoá kết luận:

- Vùng thái dương trái có vết thương sâu, sát xương, kích thước 10cm x 0,5cm, chiều từ trái sang phải, từ trên xuống dưới: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn, hoặc vật tày có cạnh.

- Vùng trên thái dương trái có vết bầm tím gỉ máu, chiều dài 02 cm: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật tày, hoặc vật tày có cạnh.

- Vùng trên gáy có vết bầm gỉ máu, kích thước 2,2 cm: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật tày, hoặc vật tày có cạnh.

- Với 01 (một) con dao dạng dao phay không có cán, lưỡi dao bằng kim loại, có chiều dài khoảng 40 cm (Bốn mươi centimet): Nếu được sử dụng làm vật gây thương tích thì có thể gây nên các vết thương cho Lò Văn H như đã ghi nhận tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể vào hồi 08 giờ 15 phút ngày 23/4/2022 tại Bệnh viện đa khoa huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá.

- Tại thời điểm giám định pháp y về cơ chế hình thành thương tích: Không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác chiều hướng tác động và lực tác động của vật gây thương tích.

Vật chứng vụ án: Con dao dạng dao phay không có cán, lưỡi dao bằng kim loại, có chiều dài khoảng 40 cm (bốn mươi centimet) là hung khí được Hà Văn A dùng để gây thương tích cho anh Lò Văn H. A khai nhận đã ném con dao xuống suối Na Khả thuộc khu phố Na Khả, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát. Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không phát hiện, không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố thì bị hại Lò Văn Hiện đã yêu cầu Hà Văn Ang bồi thường, gồm:

+ Tiền trong ví bị mất khi bị đánh là:	15.000.000đ
+ 03 cái hóa đơn nợ tiền trong ví bị mất là:	3.000.000đ
+ Tiền viện phí tại Bệnh viện đa khoa Mường Lát là:	2.100.000đ
+ Tiền thuê xe, ăn, nghỉ đi giám định thương tật là:	9.700.000đ
+ Tiền bồi thường mất ngày công lao động 02 tháng là:	18.000.000đ
+ Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần là:	13.500.000đ

Tổng cộng: 59.800.000đ. Bằng chữ: Năm mươi chín triệu tám trăm nghìn đồng.

Quá trình điều tra, người làm chứng Hà Thị H trình bày: Việc anh H và A có mâu thuẫn gì thì chị không biết, nhưng tối 22/4/2022 khi anh H đang mua mật ong tại quán của chị, thì thấy anh A gọi anh H ra ngoài đường nói chuyện, nhưng anh H chưa kịp ra thì A đã vào đám vào đầu anh H. Sau đó anh A quay ra xe máy lấy con dao vào và bặt vào đầu anh H 2 đến 3 cái, anh H hô hoán gọi Công an và anh A bỏ

đi cầm theo con dao bỏ đi, sau đó chị và con trai chị sơ cứu cho anh H và điện thoại cho người nhà anh H đưa anh H đi Bệnh viện.

Cáo trạng số 56/CT-VKS-ML ngày 08/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo Hà Văn A về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, điểm i khoản 1 điều 134 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tranh luận và luận tội: Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng:

Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự;

Điều 584, điều 585, điều 586, điều 590 bộ luật dân sự 2015;

Tuyên, Bị cáo Hà Văn A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Đề nghị hình phạt áp dụng đối với bị cáo Hà Văn A từ **12 – 14** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam.

Đề nghị về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại từ 28.000.000đ đến 31.000.000đ.

Đề nghị về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Đối với con dao bị cáo dùng gây thương tích cho bị hại, đã truy tìm nhưng không có kết quả, nên không thể xử lý.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước chiếc xe máy thu giữ của bị cáo Hà Văn Ang (Vì tại phiên tòa đã làm rõ, chiếc xe máy này là xem máy anh Hà Quốc Trường đã cho tặng cho bị cáo, là tài sản hợp pháp của bị cáo), vì đây là phuwowgn tiện bị cáo dùng để phạm tội.

Đề nghị về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Nên, đề nghị HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại điểm đ, khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về kiến nghị: Không.

Tại phiên tòa:

Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu là đúng. Về trách nhiệm dân sự thì trước phiên tòa, bị cáo đã bồi thường cho anh Lò Văn H số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Đề nghị HĐXX xem xét, đối với cái ví bị mất bên trong có tiền thì bị cáo không có nghĩa vụ bồi thường, còn những khoản thực tế và có hóa đơn, bị cáo sẽ bồi thường tiếp cho anh Lò Văn H.

Người bào chữa cho bị cáo vắng mặt, nhưng đã có bản luận cứ bào chữa cho bị cáo. Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng cũng như mức hình phạt. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo ra đầu thú, đồng thời bị cáo lại là người dân tộc thiểu số, từ nhỏ đã sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo một hình phạt thấp nhất có thể, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình, xã hội, trở thành công dân có ích và miễn án phí cho bị cáo.

Bị hại Lò Văn H yêu cầu bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự, như quá trình điều tra đã yêu cầu. Anh đã nhận được 5.000.000đ mà bị cáo cáo A bồi thường trước khi mở phiên tòa. Nay anh vẫn yêu cầu bồi thường số tiền mà anh đã yêu cầu và xem xét bồi thường 02 ngày công vợ anh chăm sóc anh tại Bệnh viện đa khoa huyện Mường Lát. Đề nghị HĐXX xem xét những khoản thực tế cầu anh đã yêu cầu, khoản có hóa đơn, hợp đồng và buộc Hà Văn A phải bồi thường cho anh theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hà Văn A.

Người có có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hà Quốc T trình bày: Chiếc xe máy là anh mua lại của anh Cứ A L vào năm 2020 để làm phương tiện. Sau đó, vào năm 2022 anh đã cho Hà Văn A, việc tặng cho chỉ thực hiện bằng miệng, không có hợp đồng, anh A có quyền sử dụng, định đoạt chiếc xe này và anh A có nghĩa vụ làm thủ tục sang tên, đổi chủ. Nay, anh không có đề nghị gì.

Tại phiên tòa Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa, không bổ sung thêm gì. Bị cáo thừa nhận, hành vi phạm tội của mình, bị cáo do nóng giận nên đã tìm anh Hiện để đánh đầu mặt thôi, không có mục đích nào khác. Về bồi thường trách nhiệm dân sự, thì bị hứa sẽ bồi thường cho bị hại, đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết việc làm của bị cáo là sai, do bị cáo nóng giận nên không làm chủ được bản thân, bị cáo rất hối hận về việc làm của mình, bị cáo xin lỗi bị hại và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo một mức án thấp nhất có thể, để bị cáo sớm được trở về với gia đình, trở thành người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục; Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định

tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp và đầy đủ.

Tại phiên tòa, chị Hà Thị H là người làm chứng vắng mặt, bị cáo, người bị hại và đại diện viện kiểm sát không yêu cầu triệu chị Hà Thị H tham gia phiên tòa, vì đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 293 BLTTHS, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2] Đánh giá chứng cứ; yêu cầu; đề nghị của Kiểm sát viên; hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết luận giám định pháp y về thương tích; vật chứng thu giữ; phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác; các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vào hồi 21^h ngày 22/4/2022, sau khi A đang ăn cơm, uống rượu tại thị trấn Mường Lát thì có Hà Văn T (là người mua xoan chung với A) gọi điện cho A nói là Lò Văn H mua Xoan với giá cao hơn A mua, nên người dân không bán cho A nữa. Nghe vậy, A lấy xe máy đi lên nhà anh H để tìm anh H hỏi rõ lý do, đến nhà không gặp anh H, A quay ra thì thấy có 1 con dao dạng dao phay, không có cán, dài khoảng 40cm ở xưởng gạch bên cạnh nhà anh H, A lấy con dao giắt vào gác trước xe máy đi tìm anh H, khi gặp anh H tại quán tạp hóa của anh T, A vào dùng tay trái túm cổ áo anh H, tay phải đâm 2-3 cái vào người anh H, sau đó thì A đã lấy con dao mang theo bạt 2-3 cái vào đầu anh hiện. Đối chiếu với mục 2.2 Nghị quyết 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì con dao bị cáo dùng phạm tội là “Hung khí nguy hiểm”; Hơn nữa, việc Hà Văn A và anh H chưa rõ nguyên nhân mâu thuẫn, đó chỉ là một việc có thể là hiểu nhầm nhỏ trong lao động, sản xuất, kinh doanh, nhưng Hà Văn A đã hung hãn cao độ, quá coi thường sức khỏe của người khác, sẵn sàng phạm tội vì những nguyên cớ nhỏ nhặt, đây được coi là “tính côn đồ”.

Giám định pháp y về tỷ lệ thương tật của anh Lò Văn H có có tổng tỷ lệ tổn thương sức khỏe 02%. Như vậy, bị cáo Hà Văn A đã dùng hung khí nguy hiểm là con dao bằng kim loại, phạm tội hung hãn vì nguyên cớ nhỏ nhặt. Do đó, HĐXX kết luận: Quan điểm truy tố của vị đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134 BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Tính chất vụ án: Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác, mà bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của con người là vốn quý, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, hành vi của bị cáo trái với quy định của pháp luật, hơn nữa là trái với luân thường đạo lý, trái với quy tắc của xã hội. Hành vi của bị cáo đã gây ra đã gây bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh

hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Mọi hành vi xâm phạm trái phép đến sức khỏe, tính mạng của người khác đều phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng, để trừng trị hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng TNHS, đó là bị cáo đã bị xử phạt 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống, chưa được xóa án tích, nhưng không lấy đó làm học cho bản thân để tu dưỡng, rèn luyện, lại thể hiện tính côn đồ, coi thường sức khỏe người khác, dẫn đến phạm tội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ngày 07/7/2022 bị cáo ra đầu thú về hành vi phạm tội, trước khi mở phiên tòa bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền là 5.000.000đ, được bị hại chấp nhận, tại phiên tòa bị hại xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo có ông nội là Hà Ngọc Chăm được Nhà nước tặng “Huân chương kháng chiến” Hạng nhất. Nên HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; để phù hợp với tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần lên cho bị cáo mức hình phạt tương xứng, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, để trừng trị hành vi côn đồ, hung hãn của người phạm tội đối với hành vi vi phạm, mà còn giáo dục họ ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa họ phạm tội, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh phòng chống tội phạm, áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội; HĐXX, thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa với mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập thường xuyên. Nên HĐXX không áp dụng

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, anh Lò Văn H trình bày là trước khi mở phiên tòa, anh đã nhận được 5.000.000đ tiền bồi thường từ bị cáo Hà Văn A. Nay anh yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường những khoản thực tế mà anh đã chi phí cho cứu chữa, giám định, mất ngày công lao động và tổn thất về tinh thần cho anh.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc anh phải chi phí cứu chữa khi xảy ra thương tích là thực tế, có người phải chăm sóc khi nằm viện; việc anh đi giám định phải thuê xe và chi phí hợp lý khác; ngày công lao động bị mất là có thực tế và có xảy ra

tổn thất về tinh thần. Nên HĐXX sẽ chấp nhận các khoản thực tế và có hóa đơn, hợp đồng theo yêu cầu của anh, để buộc bị cáo Hà Văn A phải bồi thường.

Đối với yêu cầu về chiếc ví bị mất bên trong có 15.000.000đ và hóa đơn trong ví phải trả cho người bóc vắc xoan là 3.000.000đ, thì HĐXX không có căn cứ để chấp nhận.

HĐXX chỉ chấp nhận và buộc Hà Văn A phải bồi thường cho anh Lò Văn H, những khoản sau:

1	Tiền viện phí tại Bệnh viện đa khoa huyện Mường Lát và mất ngày công lao động (02 ngày)	2.100.000
2	Tiền thuê xe đi giám định theo giá thực tế từ Mường Lát đi thành phố Thanh Hóa (02 ngày)	6.000.000
3	Tiền chi phí hợp lý đi giám định tại Thành phố Thanh Hóa cho 03 người	2.100.000
4	Tiền mất ngày công lao động (02 tháng) theo mức lương tối thiểu vùng theo Nghị định 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ là 3.250.000đ x 02 tháng	6.500.000
5	Bù đắp tổn thất về tinh thần 10 tháng lương cơ sở tại thời điểm xét xử, tháng 9/2022 là 1.490.000đ	14.900.000
Tổng cộng		31.600.000

(Ba mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng)

Bị cáo Hà Văn A đã bồi thường được 5.000.000. Còn lại, bị cáo Hà Văn A phải bồi thường cho anh Lò Văn H là: 31.600.000đ – 5.000.000đ = **26.600.000đ** (Hai mươi sáu triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn)

[8] Vật chứng, tài liệu, đồ vật trong vụ án:

Đối với 01 con dao bằng kim loại, loại dao phay, dài khoảng 40cm, bị cáo đã ném xuống suối Na Khà. Cơ quan CSĐT đã truy tìm nhưng không có kết quả. Nên không thể xử lý.

Đối với 01 xe máy mang BKS 36K1-010.xx nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS màu xám bạc, số khung 106Y058219, số máy 3S31058219, xe đã qua sử dụng, đây là phương tiện được Hà Văn A sử dụng đi thực hiện hành vi phạm tội. Tại phiên tòa đã làm rõ, chiếc xe này là xe anh Hà Quốc T đã tặng cho Hà Văn A, A cũng đồng ý nhận chiếc xe này, A có quyền sử dụng, định đoạt chiếc xe này. Xét thấy, đây là phương tiện Hà Văn A dùng để đi tìm anh Lò Văn H để gây thương tích, nên HĐXX quyết định tịch thu sung công Ngân sách nhà nước.

[9] Án phí, quyền kháng cáo và kháng nghị:

Bị cáo có tội và phải bồi thường dân sự, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định.

Bị cáo; Bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 38; Điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự;

Điều 147, điều 148, điều 278, điều 584, điều 585, điều 586, điều 590 bộ luật dân sự 2015

Tuyên bố: Bị cáo **Hà Văn A** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Hình phạt: Xử phạt Bị cáo **Hà Văn A 14** (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (07/7/2022).

Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hà Văn A phải tiếp tục bồi thường trách nhiệm dân sự cho anh Lò Văn H, tổng số tiền là: 26.600.000đ (Hai mươi sáu triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn).

Về tang vật: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 xe máy mang BKS 36K1-010.xx nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS màu xám bạc, số khung 106Y058219, số máy 3S31058219, xe đã qua sử dụng. Giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa bán đấu giá sung ngân sách Nhà nước theo quy định.

Vật chứng kê trên hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát theo biên bản giao nhận vật chứng số 59/NK-2022 ngày 09/9/2022 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục THADS huyện Mường Lát.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc Bị cáo Hà Văn A phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 1.330.000đ (Một triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Kháng cáo, Kháng nghị: Căn cứ điều 331, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai; Có mặt bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo, Bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Bị cáo, Bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân huyện Mường Lát;
- Nhà Tạm giữ - Công an H. Mường Lát;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Mường Lát;
- Bộ phận hồ sơ - Công an huyện Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã T C, huyện Mường Lát;
- Bị cáo Hà Văn A;
- Bị hại Lò Văn H;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Dũng

